TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 77/2018/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 29 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Kim V**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp Lò N, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Chị **Thạch Thị Rót T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Kim V và chị Thạch Thị Rót T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Kim Quốc V, sinh ngày 22/3/2013 cho chị Thạch Thị Rót T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Kim V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000đ (sáu trăm năm mươi ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 21/3/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3.Về án án phí dân sự sơ thẩm: Anh Kim V có nghĩa vụ nộp 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình và 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con. Khấu trừ 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014422 ngày 27/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, anh V đã nộp đủ.

2.4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Huyện Trà Ôn;
- THADS Huyện Trà Ôn;
- Đương sự;
-UBND xã Hiếu T (GCNKH số 57 ngày 08/5/2012;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lâm Triệu Hữu